

TRUNG QUỐC 10 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN NỔI BẬT

PGS.TS ĐỖ TIẾN SÂM
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Tóm tắt: Bài viết trình bày và phân tích một số vấn đề lý luận nổi bật về CNXH và xây dựng CNXH, cùng với những thử nghiệm cải cách ở một số địa phương Trung Quốc

Từ khóa: Trung Quốc, 10 năm đầu thế kỷ, lý luận và thực tiễn

Mở đầu

Cùng với nhân loại, Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI trong tình hình thế giới, đất nước và bản thân ĐCS Trung Quốc đã có những thay đổi to lớn. *Về tình hình thế giới*, hai sự kiện lớn: 11-9 ở Mỹ và khủng hoảng tài chính toàn cầu bất ngờ nổ ra và lan rộng đã làm cho thế giới bước vào thế kỷ mới - được gọi là “đại phát triển, đại thay đổi, đại điều chỉnh” (nhận định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XVII). *Về tình hình Trung Quốc*, sau hơn 20 năm tiến hành cải cách và mở cửa, đất nước này đã đạt được những thành tựu cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, một nền kinh tế đa sở hữu, một xã hội nhiều giai tầng và một nền văn hóa đa dạng hình thành và phát triển

cùng với việc gia nhập WTO – hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, đã đặt ra những vấn đề về việc phải thúc đẩy hơn nữa cải cách thể chế chính trị, nhất là trong việc cải cách bộ máy Chính phủ, để sao cho vừa thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, hội nhập quốc tế, vừa đáp ứng đòi hỏi tham gia chính trị ngày càng tăng của người dân. *Còn về tình hình ĐCS Trung Quốc*, qua lãnh đạo cải cách và mở cửa – một sự nghiệp hoàn toàn mới chưa có tiền lệ và cũng không được đề cập nhiều trong các sách kinh điển của chủ nghĩa Mác, nếu không đi theo vết xe đổ của ĐCS Liên Xô và các ĐCS Đông Âu - buộc ĐCS Trung Quốc phải thích ứng với hoàn cảnh cầm quyền mới, từ đó đổi mới phương thức

cầm quyền theo hướng cầm quyền dân chủ, cầm quyền khoa học và cầm quyền theo pháp luật; đồng thời phải coi trọng nâng cao năng lực cầm quyền của mình.

Tất cả những điều trên đã đặt ra trước ĐCS Trung Quốc – với tư cách đảng cầm quyền, nếu muốn cầm quyền lâu dài thì phải tiếp tục đột phá về lý luận và sáng tạo trong thực tiễn.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN NỔI BẬT

1. Những vấn đề nổi bật trong nghiên cứu lý luận về CNXH và xây dựng CNXH

Qua 30 năm cải cách và mở cửa, đặc biệt là 10 năm đầu thế kỷ XXI, ĐCS Trung Quốc đã tập trung tìm tòi và giải đáp một loạt vấn đề lý luận về chủ nghĩa Mác, xây dựng CNXH, xây dựng Đảng và phát triển, trong đó xoay quanh trả lời một số câu hỏi lớn, như sau:

Một là, thế nào là chủ nghĩa Mác và đối xử với chủ nghĩa Mác như thế nào? Về vấn đề này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay nhấn mạnh *tinh sáng tạo* của chủ nghĩa Mác, thay thế cho quan điểm trước đây nhấn mạnh *bản chất cách mạng* của chủ nghĩa Mác, trong đó chủ yếu là cải tạo (bao gồm cải tạo thế giới, cải tạo tự nhiên và cải tạo con người). Đại hội 16 ĐCS Trung Quốc (2002) cho rằng phản bội chủ nghĩa Mác là sai lầm, nhưng lý giải giáo điều chủ nghĩa Mác cũng là sai lầm. Đại hội 17 (2007) nêu lên nhận xét có tính khái quát cao khi cho rằng: “Chủ nghĩa Mác chỉ có kết hợp với tình hình mỗi nước, tiến bộ cùng với sự tiến bộ của thời đại, đi cùng với vận mệnh của quần chúng

nhân dân, mới có thể tạo ra sức sống, sức sáng tạo, sức cảm chiếu to lớn”. Hội nghị Trung ương 4 khóa 17 (10-2004) tiến thêm một bước khẳng định rằng chủ nghĩa Mác không những Trung Quốc hoá mà còn phải thời đại hoá, đại chúng hóa.

Hai là, thế nào là CNXH và xây dựng CNXH như thế nào? Trả lời cho vấn đề này, Đặng Tiểu Bình đã từng cho rằng nghèo khổ không phải là CNXH, CNXH là cùng nhau giàu có. Có nhiều con đường, mô hình xây dựng CNXH phù hợp với tình hình mỗi nước. Trên cơ sở đó, Đại hội 17 ĐCS Trung Quốc làm rõ hơn con đường xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, bao gồm 5 con đường nhỏ (Nông nghiệp hiện đại, đô thị hoá, công nghiệp hoá kiểu mới, phát triển chính trị và tự chủ sáng tạo đặc sắc Trung Quốc).

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện nền kinh tế đa sở hữu, trong đó có yếu tố tư bản chủ nghĩa, các nhà lý luận Trung Quốc cho rằng mô hình kinh tế thị trường XHCN hiện nay cũng đang tồn tại những nhân tố tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến khủng hoảng. Vì vậy, *cần có những cơ chế cảnh báo khủng hoảng*, biện pháp ứng phó với khủng hoảng (lý giải trước đây cho rằng CNXH không có khủng hoảng).

Ba là, thế nào là một đảng cầm quyền và xây dựng đảng cầm quyền như thế nào? Để trả lời câu hỏi này, ngoài việc thay đổi phương thức lãnh đạo, ĐCS Trung Quốc đã nhận thức và có nghị quyết chuyên đề về nâng cao năng lực cầm quyền trên các lĩnh vực bao gồm:

Điều hành kinh tế thị trường, xây dựng chính trị, xây dựng văn hóa và xây dựng xã hội hài hòa XHCN, và phán đoán tình hình một cách khoa học. Cùng với việc bổ sung cụm từ “Tiến cùng thời đại” trong tư tưởng chỉ đạo, Hội nghị Trung ương 4 khóa 17 ĐCS Trung Quốc gần đây còn đặt vấn đề: Đảng phải đi trước thời đại. Từ đó, nêu lên phương châm xây dựng mô hình chính đảng học tập, xã hội học tập. Điều đáng chú ý là Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã gương mẫu đi đầu trong việc tổ chức học tập tập thể. Trong bình 40 ngày Bộ Chính trị học tập tập thể một lần, mời các chuyên gia học giả đến báo cáo. Theo thống kê, nhiệm kỳ Đại hội 17 (10-2007) đến nay, Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã tổ chức học tập tập thể được 22 lần (nhiệm kỳ Đại hội 16 tổ chức được 44 lần).

Bước vào thế kỷ XXI, ĐCS Trung quốc nhận thức rằng muốn duy trì địa vị cầm quyền lâu dài, Đảng cần phải thích ứng với hoàn cảnh cầm quyền mới. Tư tưởng “Ba đại diện” ra đời chính là nhằm thích ứng với hoàn cảnh cầm quyền mới này, theo đó Đảng phải đại diện cho yêu cầu phát triển của sức sản xuất tiên tiến (thay thế cho quan điểm trước đó cho rằng Đảng đại diện cho quan hệ sản xuất tiên tiến), đại diện cho văn hóa tiên tiến, đại diện cho lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân (không chỉ có giai cấp công nhân như trước đây). Đồng thời ĐCS Trung Quốc còn đặt vấn đề mở rộng cơ sở xã hội của Đảng bằng cách kết nạp những phân tử tiên tiến trong các giai

tầng xã hội mới, trong đó có chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, bởi lẽ thân phận của họ đã được chuyển từ địa vị “phần tư bóc lột” (trước cải cách) thành “người xây dựng” sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc.

Bốn là, thế nào là phát triển, thực hiện sự phát triển như thế nào? Qua 30 năm cải cách và mở cửa, theo phương châm “phát triển là đạo lý chủ yếu”, tuy kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng đã để lại hệ quả là môi trường bị ô nhiễm nặng nề và chênh lệch giàu nghèo mở rộng thậm chí đã đến “vạch đỏ”. Vì vậy, muốn phát triển bền vững Trung Quốc phải thay đổi mô hình phát triển của mình. Phát triển quan khoa học do Tổng Bí thư Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nêu lên, sau đó được đưa vào văn kiện Đại hội 17 đã chỉ rõ: Mục tiêu phát triển là vì con người, “lấy con người làm gốc”; yêu cầu cơ bản là phát triển toàn diện hài hòa giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường

2. Những vấn đề nổi bật trong phát triển nền chính trị dân chủ XHCN

Trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, ĐCS Trung Quốc đã có một số đột phá trong xây dựng chính trị như sau:

Một là, về xây dựng xã hội pháp trị. Đây là yêu cầu do Tổng Bí thư Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào nêu lên trong bối cảnh bước vào thế kỷ mới tình hình thế giới, đất nước và bản thân ĐCS có những thay đổi mới. Tư tưởng chỉ đạo được nêu lên là: Dĩ pháp trị quốc (quản lý đất

nước bằng pháp luật), chấp pháp vì dân, công khai công bằng, vì đại cục, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để xây dựng Đảng, xã hội pháp trị, ĐCS Trung Quốc nêu lên và thực hiện hành chính theo pháp luật, xây dựng mô hình chính phủ phục vụ, chuyển biến chức năng từ quản lý vi mô, trực tiếp sang quản lý vĩ mô, gián tiếp.

Hai là, về con đường xây dựng nền chính trị đặc sắc Trung Quốc. Trên cơ sở nhận thức những giá trị phổ biến của nhân loại, kết hợp với thực tiễn của Trung Quốc, ĐCS Trung Quốc đã nêu lên con đường xây dựng nền chính trị đặc sắc Trung Quốc. Báo cáo Chính trị Đại hội 17 nhấn mạnh kiên trì 4 trụ cột, bao gồm: Kiên trì chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, kiên trì chế độ hợp tác đa đảng và hiệp thương chính trị, kiên trì chế độ tự trị dân tộc, và kiên trì chế độ tự quản của quần chúng ở cơ sở. Đây là lần đầu tiên văn kiện chính thức đại hội ĐCS Trung Quốc đưa việc thực hiện chế độ tự quản của quần chúng ở cơ sở là một trong những trụ cột của chế độ chính trị cơ bản.

Ba là, về vấn đề mở rộng dân chủ trong Đảng, văn kiện Đại hội 17 ĐCS Trung Quốc đặt vấn đề lấy dân chủ trong Đảng để lôi kéo dân chủ trong xã hội, lấy hài hòa trong Đảng để dẫn dắt hài hòa trong xã hội.

3. Những vấn đề nổi bật trong lĩnh vực kinh tế - xã hội

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế- xã hội, có một số vấn đề nổi bật sau đây:

3.1. Thay đổi phương thức phát triển kinh tế từ “vừa nhanh vừa tốt” sang “vừa tốt vừa nhanh”.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (tháng 10 năm 2007) đã đề ra việc thay đổi phương thức phát triển kinh tế chuyển từ “vừa nhanh vừa tốt” sang “vừa tốt vừa nhanh”. Điều này có nghĩa là chuyển từ coi trọng tốc độ tăng trưởng sang coi trọng chất lượng tăng trưởng. Để làm được điều này, Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đã đưa ra yêu cầu phải điều chỉnh kết cấu kinh tế, chú trọng nâng cao năng lực tự chủ sáng tạo, nâng cao trình độ tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, nâng cao tố chất chính thể và sức cạnh tranh của nền kinh tế, với các nội dung như: *Một là*, nâng cao năng lực tự chủ sáng tạo, xây dựng nhà nước theo loại hình sáng tạo, đây được coi là hạt nhân của chiến lược phát triển quốc gia; *hai là*, nhanh chóng chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, thúc đẩy nâng cấp và làm ưu hoá kết cấu ngành nghề, đi theo con đường công nghiệp hoá kiểu mới đặc sắc Trung Quốc, mở rộng nhu cầu tiêu dùng trong nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chuyển từ chủ yếu dựa vào đầu tư, xuất khẩu sang chủ yếu dựa vào tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu, từ dựa vào công nghiệp, xây dựng sang cùng dựa vào nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

3.2 Xây dựng xã hội theo hai loại hình

Sau Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002), nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế, thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế hướng tới phát triển bền vững, cân bằng hơn, ĐCS Trung Quốc đã đưa ra *lý luận phát triển quan khoa học*. Một trong những

nội dung đáng chú ý là ngày 12-3-2005 Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã lần đầu tiên đề ra quyết sách có tính chiến lược “*xây dựng xã hội theo mô hình tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường*” (dưới đây gọi tắt là *xây dựng xã hội theo hai loại hình*). Việc đưa ra chiến lược xây dựng xã hội theo hai loại hình được cho là quan điểm về môi trường hoàn toàn mới, là một mục tiêu phát triển mới, đồng thời cũng là biện pháp quan trọng làm thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế. Điều này cũng có nghĩa là Đảng và Chính phủ Trung Quốc mong muốn chuyển từ mô hình phát triển theo đuổi tăng trưởng GDP đơn thuần sang mô hình phát triển một cách bền vững có sự hài hòa giữa dân số, môi trường, tài nguyên và phát triển xã hội.

3.3 Chú trọng xây dựng xã hội lấy dân sinh làm trọng điểm

Trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, vấn đề dân sinh từng bước được Đảng và Chính phủ Trung Quốc coi trọng. Đại hội XVII (tháng 10-2007), ĐCS Trung Quốc đã lần đầu tiên đưa ra khái niệm “*xây dựng xã hội lấy dân sinh làm trọng điểm*”, đồng thời coi đây là biện pháp để thực hiện xã hội hài hòa XHCN. Nội dung “*xây dựng xã hội lấy dân sinh làm trọng điểm*” trong Báo cáo chính trị của Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc rất phong phú, liên quan đến nhiều vấn đề đang đặt ra ở Trung Quốc hiện nay, như: y tế, việc làm, giáo dục, an sinh xã hội v.v... Trên cơ sở phương châm “*công bằng*”, “*bình đẳng*”, nội dung xây dựng xã hội dân

sinh đã giải quyết hàng loạt các vấn đề cấp bách liên quan đến đời sống của người dân và nhất là giải quyết vấn đề khó khăn của tầng lớp yếu thế trong xã hội. Việc ĐCS Trung Quốc đưa ra khái niệm “*xây dựng xã hội lấy dân sinh làm trọng điểm*” và nội dung này lần đầu tiên trở thành một trong những nội dung chủ yếu của Báo cáo chính trị tại Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đã gây ra sự chú ý của dư luận ở Trung Quốc. Có người cho rằng, sự phát triển của xã hội Trung Quốc đã bước vào giai đoạn mới, vấn đề dân sinh đang trở thành trọng điểm công tác của Đảng⁽¹⁾. Đồng thời có người lý giải rằng, giải quyết vấn đề dân sinh *thứ nhất* là vì điều này quan hệ đến việc nâng cao sức tiêu dùng và cải thiện cách thức tiêu dùng, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến sự thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế; *thứ hai*, vấn đề dân sinh liên quan trực tiếp đến các giai tầng xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến mức độ tham gia vào phát triển kinh tế của họ, trực tiếp ảnh hưởng đến việc chia sẻ thành quả phát triển kinh tế xã hội của các giai tầng xã hội. Do vậy, thành tích giải quyết vấn đề dân sinh trở thành nội dung quan trọng trong những thành tích của đảng cầm quyền lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội, năng lực giải quyết vấn đề dân sinh trở thành chỉ tiêu quan trọng đánh giá năng lực cầm quyền của Đảng⁽²⁾.

Ngoài ra, còn có quan điểm cho rằng, Trung Quốc đi theo con đường phát triển kinh tế ổn định dân sinh, kết hợp chặt chẽ, bổ sung cho nhau giữa phát triển

kinh tế với cải thiện dân sinh. Đặc biệt, khi nói đến phát triển, không chỉ đơn thuần là một khái niệm kinh tế, mà còn phải tính gộp cả các yếu tố dân sinh và việc cải thiện dân sinh. Do vậy, Báo cáo Chính trị Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đưa ra vấn đề cải thiện dân sinh và thay đổi phương thức phát triển kinh tế chính là sự liên kết chặt chẽ hai nội dung này. Cải thiện dân sinh không chỉ có ý nghĩa xác định lại mục tiêu phát triển kinh tế, mà còn có ý nghĩa đối với việc tìm ra con đường phát triển kinh tế có lợi cho quần chúng nhân dân v.v...⁽³⁾

II. MỘT SỐ THỬ NGHIỆM CẢI CÁCH TRONG THỰC TIỄN

Cùng với những đột phá và sáng tạo mới về lý luận, trong những năm gần đây, Trung Quốc đã không ngừng thử nghiệm cải cách ở các địa phương, trong đó có:

1. Hồ Nam thử nghiệm xây dựng “nông thôn theo hai loại hình” và “nông nghiệp sinh thái”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá XVI ĐCS Trung Quốc (tháng 10-2005) đã đưa ra quyết sách xây dựng xã hội theo mô hình tiết kiệm tài nguyên và mô hình thân thiện môi trường, tháng 12-2007, Trung Quốc đã chính thức xác định khu vực thành phố Vũ Hán tỉnh Hồ Bắc và quần thể các thành phố Trường Sa, Chu Châu, Tương Đàm thuộc tỉnh Hồ Nam là khu thí nghiệm đồng bộ cải cách tổng hợp “xã hội theo hai mô hình” nói trên.

Trên cơ sở này, Hồ Nam đã xác định nông thôn là nơi thử nghiệm thay đổi phương thức phát triển, điều chỉnh và làm ưu hóa kết cấu ngành nghề, nhằm tạo ra động lực mới cho việc phát triển bền vững kinh tế xã hội. Đồng thời cũng tạo ra các cơ hội, thời cơ quý báu cho việc xây dựng, cải cách và phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Hồ Nam.

Sau khi quần thể các thành phố thuộc tỉnh Hồ Nam nói trên được xác định là khu thử nghiệm cải cách tổng hợp “xã hội theo hai mô hình”, Chính phủ Trung Quốc đã trao quyền sáng tạo mới về chính sách làm trước, thử nghiệm trước và những chính sách ưu đãi liên quan cho Hồ Nam. Chính sách này đã tạo sự ủng hộ cho tỉnh trong việc xây dựng “nông thôn theo hai mô hình”, phát triển “nông nghiệp sinh thái” và tỉnh đã lựa chọn một số thôn để thực hiện mô hình này. Trong đó có thôn Quang Minh, huyện Vọng Thành và thôn Quan Sơn, huyện Ninh Hương, thuộc thành phố Trường Sa, tỉnh này.

Thôn Quang Minh

Thôn Quang Minh có diện tích 8,5 km², cách đây khoảng gần 2 năm còn là một thôn thuộc vùng sâu vùng xa của thành phố Trường Sa. Tuy nhiên, sau khi thông xe đại lộ Kim Châu đi qua thôn, Quang Minh đã trở thành thôn rất có sức hấp dẫn về vị trí địa lý. Thấy được các thế mạnh của địa phương, sau khi tiến hành điều tra nghiên cứu, Chính quyền thành phố Trường Sa đã quyết định trong 3 năm xây dựng các thôn

làng đẹp dọc theo tuyến đường Kim Châu, đồng thời để phát triển du lịch làng quê, chính quyền huyện Vọng Thành đã quyết định và công khai mời thầu quy hoạch xây dựng thôn theo hướng phát triển du lịch nông thôn ở Quang Minh.

Bắt đầu từ tháng 10-2008, dựa vào yêu cầu tổng thể “dân cư sinh thái, gia viên lập nghiệp, thiên đường nghỉ ngơi”, kiên trì “mô hình Quang Minh” chính quyền khởi động, nông dân tự chủ xây dựng, thực hiện thị trường vận hành. Đến nay, thôn Quang Minh đã hoàn thành đầu tư 12 triệu Nhân dân tệ (NDT) của các cấp, 16 triệu NDT vốn của nhân dân, xây dựng một tuyến đường đi xe đạp đặc sắc vòng quanh thôn; 8 tuyến đường đi bộ lên núi, lắp đặt đồng bộ hệ thống đèn đường tiết kiệm năng lượng; xây dựng các công trình lấy trung tâm tiếp đón khách du lịch làm chủ đề...Hiện tại đã có hơn 20 nhà vườn đặc sắc chính thức được mở cửa đón khách du lịch đến tham quan.

Thôn Quang Minh còn thành lập hợp tác xã chuyên kinh doanh đất đai, áp dụng hình thức người dân của thôn tham gia cổ phần, hợp tác khai thác thúc đẩy chuyển dịch đất đai một cách tập trung.

Thôn Quan Sơn

Cùng với thôn Quang Minh, thôn Quan Sơn huyện Ninh Hương cách khu vực nội thành thành phố Trường Sa khoảng gần 27 km, đang tìm tòi một con đường, thực hiện chuyển đổi lớn, làm cho người dân trở nên giàu có bằng cách kiên

trì phát triển ngành tham quan du lịch, thực hiện tư duy là vườn hoa sau của Trường Sa.

Bắt đầu từ năm 2008, thôn Quan Sơn được xác định là “thôn quê theo hai mô hình”, cụ thể là tạo ra khu làm mẫu về nghỉ ngơi ở thôn quê. Dựa theo quy hoạch của các ban ngành hữu quan, thôn Quan Sơn đã thúc đẩy 03 chỉnh lý như sau: (1) Chỉnh lý thôn quê, (2) Chỉnh lý đường sá và (3) Chỉnh lý đất đai. Việc thực hiện dự án khai thác đất canh tác và chỉnh lý đất đai đã tăng thêm cho thôn 1926 mẫu đất canh tác, đồng thời đã đầu tư 12 triệu NDT xây dựng điểm tập trung dân cư, thúc đẩy người nông dân chuyển từ ở nhà thấp sang ở nhà cao tầng, chuyển từ nơi ở phân tán sang tập trung và đã tiết kiệm được 391,1 mẫu đất xây dựng.

Từ sau khi thôn Quan Sơn được xác định là “thôn theo hai mô hình”, hầu như ngày nào cũng có du khách từ bên ngoài đến thăm và cùng sinh hoạt ăn uống tại đây. Khách tham quan ở các nhà vườn với quy mô nhỏ cũng có tới 5, 6 bàn ăn. Thôn Quan Sơn hiện nay đã phát triển 15 hộ nhà vườn, mỗi năm tiếp đón khoảng 100.000 du khách, doanh thu đạt tới 4 triệu NDT. Ngoài ra, thôn còn phát triển 65 hộ trồng nho, mỗi năm doanh thu khoảng 3,1 triệu NDT. Còn bộ phận nông dân chuyển vào khu tập trung, thông qua phương thức góp cổ phần bằng đất, tổ chức thành một công ty cổ phần, vận hành theo chế độ doanh nghiệp hiện đại, khai phát các khu nhà ở chất lượng cao và các trung tâm nghỉ

ngôi. Thông qua việc thành lập hợp tác xã chuyên doanh về đất đai, thôn Quan Sơn đã thu hút được nhiều nhà doanh nghiệp đầu tư vào địa phương. Thông qua đó các hộ nông dân cũng có cơ hội đóng góp cổ phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng khu trồng rau, khu trồng cây cảnh, khu tham quan nghỉ ngơi, khu vườn quả... Như vậy những người nông dân ở địa phương mỗi năm đều thu được lợi nhuận từ việc đóng góp cổ phần nói trên.

2. Trùng Khánh xây dựng khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp thành thị và nông thôn.

Ngày 7-6-2007, Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước Trung Quốc đã phê chuẩn xây dựng khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp thành thị nông thôn thành phố Trùng Khánh. Trùng Khánh với 20 triệu nông dân trong tổng số 32 triệu dân, được coi là một Trung Quốc thu nhỏ trong vấn đề tam nông. Thành phố Trùng Khánh được Chính phủ Trung Quốc lựa chọn làm nơi thí điểm cải cách nhất thể hóa nông thôn thành thị. Viện Nghiên cứu nhất thể hóa nông thôn thành thị đã được thành lập tại Đại học Trùng Khánh.

Tại Trùng Khánh, việc thực hiện nhất thể hóa nông thôn thành thị được thực hiện trên những khía cạnh sau: *Thứ nhất* là phối hợp quy hoạch thành thị với nông thôn nhằm khắc phục vấn đề trước đây là nông thôn không có quy hoạch, còn quy hoạch thành phố không tính đến nông thôn. *Thứ hai* là cải cách chế độ

đất đai. Đất xây dựng nông thôn có thể lưu chuyển. Đất khai hoang có thể dành một phần cho công nghiệp hóa, đô thị hóa. Thúc đẩy lưu chuyển đất canh tác, đất đai có thể góp cổ phần, thế chấp. Việc góp cổ phần được thí điểm ở những thôn có mức độ ngành nghề hóa cao, người dân có thể dùng đất để góp vốn sản xuất kinh doanh. Đất góp cổ phần là đất canh tác, không được chuyển đổi mục đích sử dụng. Mục tiêu là để phòng nông dân mất đất quy mô lớn. *Thứ ba* là chế độ an sinh. Xây dựng khuôn khổ an sinh xã hội cho người dân ở cả nông thôn và thành thị. Người dân nông thôn có quyền tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm dưỡng lão và chế độ y tế cơ bản. *Thứ tư* là đầu tư mở rộng cho nông thôn. Các chính sách hỗ trợ được tập trung vào xây dựng thôn làng mới, cải thiện điều kiện sinh hoạt cho nông dân, chia sẻ nguồn tài nguyên dịch vụ nhiều hơn cho nông thôn như y tế, khoa học kỹ thuật. *Thứ năm* là đưa ra các quy định quản lý người lao động từ nông thôn vào đô thị làm thuê. *Thứ sáu* là cải cách hành chính theo hướng xây dựng các cơ quan quản lý đa ngành.

Về tổng thể, Trùng Khánh đang thay đổi phương thức phát triển, từ phát triển chủ yếu là trên cơ sở chú trọng tăng trưởng kinh tế, song tiêu hao nhiều năng lượng và ảnh hưởng lớn tới môi trường, sang phát triển kinh tế tiêu hao nhiên liệu thấp, ảnh hưởng ít tới môi trường. Theo phương thức mới, Trùng Khánh đang thay đổi cơ cấu kinh tế, từ tập trung vào cơ khí luyện kim, hóa phẩm

công nghiệp sang các ngành chế tạo vật liệu mới, thiết bị đồng bộ, hóa dầu, khí thiên nhiên, điện tử công nghệ cao. Các cơ sở công nghiệp được chuyển khỏi thành phố, phát triển công nghệ bảo vệ môi trường, tiêu hao năng lượng thấp, giảm hàm lượng phát thải khí carbon. Trùng Khánh cũng phát triển thêm khu vực dịch vụ, với nhiều ngành mới như kho vận, dịch vụ tiền tệ. Việc đánh giá phát triển dựa trên cả chỉ tiêu kinh tế và chỉ tiêu việc làm, tiêu hao năng lượng và bảo vệ môi trường. Trong việc thực hiện gói kích cầu của Trung Quốc, để tránh việc đầu tư thừa công suất, mục tiêu xuyên suốt là phục vụ dân sinh.

3. Thâm Quyền thí điểm cải cách hành chính.

Từ tháng 8-2009, Thâm Quyền được lựa chọn làm nơi thí điểm cải cách hành chính, mục tiêu là xây dựng chính phủ phục vụ. Số ban ngành cải cách hành chính được giảm từ 46 xuống còn 31. Việc cải cách hành chính này chủ yếu tập trung vào chuyển biến chức năng. Trong cải cách hành chính, các ban ngành được sắp xếp lại theo 3 bộ phận: quyết sách, chấp hành và giám sát. Trước đây, quá trình quyết sách, chấp hành đều do một đơn vị thực hiện, dẫn tới vấn đề là việc dễ thì thực hiện, việc khó thì đẩy cho cơ quan khác, thiếu sự giám sát của cơ quan khác. Trong hoạt động hành chính, có quá nhiều khâu trung gian, dẫn tới chi phí hành chính cao. Chính vì vậy, rút kinh nghiệm từ các cuộc cải cách hành chính trước đây

trong lần cải cách này các quyền hạn và trách nhiệm của các ban ngành được phân định rõ. Một số chức năng được chuyển cho các tổ chức xã hội thực hiện, khắc phục hiện tượng “chính quyền vạ năng” trước đây. Cải cách này của Thâm Quyền được giới truyền thông gọi là thực hiện “tam quyền phân lập” trong bộ máy hành chính. Thâm Quyền cũng đang tiến hành cải cách theo hướng “1 cấp chính quyền 3 cấp quản lý”. Theo đó, chỉ có một cấp chính quyền thành phố, ba cấp quản lý bao gồm thành phố, quận (khu) và phường.

Tuy nhiên, việc thực hiện cải cách hành chính lần này, Thâm Quyền cũng đang gặp phải một số khó khăn. Thứ nhất là việc phân luồng cán bộ vào các cơ quan. Trong khi việc cải cách chủ yếu tập trung vào chuyển biến chức năng, thì số lượng biên chế chưa được tinh giảm. Có cơ quan, số lượng cấp phó lên tới 16 người. Thứ hai, một số ban ngành sau khi sáp nhập do thực hiện thêm chức năng mới nên vận hành còn chưa tốt. Do chỉ mới tiến hành cải cách từ tháng 8 năm 2009, nên Thâm Quyền vẫn trong quá trình theo dõi những vấn đề phát sinh mới để giải quyết.

III. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ (2009 – 2010) chúng tôi thấy rằng, trong 10 năm đầu thế kỷ XXI Trung Quốc đã bước vào thời kỳ chuyển đổi trên cả phương diện lý luận lẫn thực tiễn như không ngừng tìm

tôi sáng tạo về chủ thuyết phát triển, đó là xây dựng CNXH, con đường xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, về xây dựng chính trị, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế, chú trọng đến xây dựng xã hội dân sinh. Đồng thời cũng đã bắt đầu tiến hành thử nghiệm cải cách ở một số địa phương, trong đó có: Hồ Nam thử nghiệm xây dựng “nông thôn theo hai loại hình” và “nông nghiệp sinh thái”, Trùng Khánh xây dựng khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp thành thị và nông thôn, Thâm Quyển thí điểm cải cách hành chính theo hướng “tam quyền phân lập” v.v...

Từ những kết quả nghiên cứu bước đầu, Chương trình có một số kiến nghị như sau:

Một là, để hoàn thành công cuộc đổi mới, Việt Nam cần chắt lọc kinh nghiệm hiện đại hóa của các nước đi trước, trong đó có Trung Quốc. Tuy nhiên, điều hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định là phải tiếp thu những kinh nghiệm phù hợp với điều kiện và yêu cầu xây dựng đất nước; tuyệt đối không vận dụng một cách dập khuôn.

Hai là, cần tiếp tục triển khai nghiên cứu sâu sắc và toàn diện hơn lý luận về con đường xây dựng CNXH, về năng lực cầm quyền của Đảng, về việc Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc. Từ đó gọi mở những kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo.

Ba là, nghiên cứu chủ thuyết phát triển Việt Nam theo hướng, vừa tuân theo quy luật chung, vừa mang bản sắc văn hóa Việt Nam.

CHÚ THÍCH:

* Bài viết có sự tham gia của một số Chủ nhiệm đề tài nhánh và thành viên: TS. Hoàng Thế Anh, Ts. Nguyễn Xuân Cường, Th.s Hà Hồng Vân.

(1) Xem “*Bán nguyệt đàm: quyền uy giải thích 18 điểm mới trong báo cáo Đại hội XVII*”, <http://www.chinanews.com.cn/gn/news/2007/10-29/1061796.shtml>

(2) Triệu Kiệt, “*Bài viết chuyên về ý nghĩa của việc sắp xếp dân sinh*”, http://news.xinhuanet.com/theory/2007-10/22/content_6920244.htm

(3) Xem Cố Tuấn: “*Quan điểm: Trung Quốc nên đi theo con đường phát triển kinh tế ổn định dân sinh*”, http://news.xinhuanet.com/newscenter/2007-10/21/content_6915913.htm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện các đại hội 16, 17 ĐCS Trung Quốc. Bản dịch của Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

2. Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa 17 ĐCS Trung Quốc. Bản dịch của Viện Nghiên cứu Trung Quốc

3. Đỗ Tiến Sâm (Chủ biên): *Đại hội 17 ĐCS Trung Quốc – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2007.

4. Đỗ Tiến Sâm (đồng chủ biên): *Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI*. Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2009.

5. Đỗ Tiến Sâm: *Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhìn lại 60 năm xây dựng và phát triển*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 10-2004, tr.9.

6. Tôn Trung Lương (Trung Quốc): *Diễn biến lịch sử mô hình phát triển của Trung Quốc trong 60 năm qua từ ngày thành lập nước*. Học báo Học Viện Công nghiệp Giang Tô, số 9 – 2009